|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 354/BC-CP | *Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2021* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về**

**thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chính phủ đã có Tờ trình số 353/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2021 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau đây, Chính phủ xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An là cần thiết vì những lý do sau:

*Một là*, Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước và dân số đứng thứ tư với hơn 3,4 triệu người, hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội để phát triển, nằm ở vị trí trung tâm vùng Bắc Trung Bộ kết nối hai miền Bắc Nam, trong hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền Myanmar - Thái Lan - Lào - Việt Nam theo Quốc lộ 7 thông ra biển Đông qua cảng Cửa Lò. Hệ thống cơ sở hạ tầng của Nghệ An có đầy đủ các loại hình giao thông đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, đường biển và đường thủy nội địa. Nghệ An là vùng đất địa linh nhân kiệt, có nhiều danh nhân văn hóa, có truyền thống hiếu học lâu đời, có thành phố Vinh là đô thị loại 1 với bề dày lịch sử văn hóa. Tuy nhiên, đến nay, tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế chưa cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, thu ngân sách nhà nước chưa đạt yêu cầu về cân đối ngân sách nhà nước, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển còn rất hạn chế; một số dự án hạ tầng trọng điểm triển khai chậm so với dự kiến do thiếu nguồn lực. Đặc biệt, mục tiêu phấn đấu tại Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra đến nay cơ bản vẫn chưa thực hiện được.

*Hai là*, tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Thông báo số 55-TB/TW, Bộ Chính trị đã xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và các năm tiếp theo là “*Phấn đấu xây dựng Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc vào năm 2015, tạo cơ sở đến năm 2020 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp; là trung tâm về tài chính, thương mại, du lịch, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, công nghiệp công nghệ cao của vùng Bắc Trung Bộ; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại*” và một trong những nhiệm vụ, giải pháp là “*bổ sung cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực, khuyến khích mạnh mẽ các thành phần tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ*”.

Tiếp đó, tại văn bản số 1857-CV/VPTW ngày 17 tháng 9 năm 2021, Bộ Chính trị đã có ý kiến: “Đồng ý về chủ trương xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An”.

*Ba là*, thực tiễn quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Thông báo số 55-TB/TW trong thời gian qua cho thấy, nếu không có cơ chế, chính sách đặc thù thì tỉnh Nghệ An rất khó thực hiện được các bước đột phá để phát triển nhanh, bền vững và hoàn thành mục tiêu Nghị quyết của Bộ Chính trị đã đề ra. Trong khi đó, một số tỉnh, thành phố có Nghị quyết riêng của Bộ Chính trị như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù[[1]](#footnote-1) và bước đầu phát huy hiệu quả.

**2. Mục đích, quan điểm**

**2.1. Mục đích**

Việc xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 26-NQ/TW và Thông báo số 55-TB/TW, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển tỉnh Nghệ An nhanh và bền vững, phấn đấu thực hiện mục tiêu của Bộ Chính trị đã đề ra.

**2.2. Quan điểm**

Nghị quyết được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau đây: **(1)** Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết 26-NQ/TW và Thông báo số 55-KL/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và đảm bảo tính khả thi. **(2)** Dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn, khoa học, pháp lý đầy đủ và tình hình thực tế của tỉnh nhằm thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và tại những vùng, ngành, lĩnh vực kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và có tiềm năng, lợi thế thực sự tạo đột phá cho phát triển của Tỉnh. **(3)** Đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với các quy định của pháp luật hiện hành hoặc chưa được quy định cụ thể trong các quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm tính tương đồng với các tỉnh, thành phố trong cả nước có Nghị quyết riêng của Bộ Chính trị. **(4)** Tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền tỉnh Nghệ An, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của Tỉnh.

**3. Nội dung dự thảo Nghị quyết** *(Từ Điều 3 đến Điều 6 dự thảo Nghị quyết)*

***3.1. Về quản lý tài chính – ngân sách nhà nước***

(1) Tỉnh Nghệ An được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(2) Hằng năm, ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An không quá 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của hàng hóa xuất, nhập khẩu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu), nhưng không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước, để thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của địa phương.

(3) Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, ổn định đến năm 2025.

***3.2. Về quản lý đất đai***

(1) Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với quy mô từ 50 ha trở lên của Tỉnh. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất tại khoản này do Thủ tướng Chính phủ quy định.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với quy mô dưới 50 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản này thực hiện theo trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật đất đai.

(3) Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

***3.3. Về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, cục bộ quy hoạch chung đô thị***

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

***3.4. Về quản lý, sử dụng rừng***

Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất với quy mô dưới 1.000 ha bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại Điều này thực hiện theo trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và giao nhiệm vụ cho các cơ quan thuộc Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trong việc tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An, Chính phủ kính báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (40 bản);  - Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTg Chính phủ;  - Các Ủy ban của Quốc hội: Tài chính - Ngân sách; Kinh tế; Pháp luật;  - Văn phòng Quốc hội (05 bản);  - Các Bộ: KHĐT, Tài chính, Tư pháp, NN&PTNT, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ngoại giao, Lao động, Thương binh và Xã hội;  - Ủy ban Dân tộc;  - UBND tỉnh Nghệ An;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg; các Vụ: KTTH, PL, NN, CN, TH;  - Lưu: VT, QHĐP. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG**  **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Nghị quyết số 115/2020/QH14 về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng [↑](#footnote-ref-1)